

Số: 595/CBTT-GTCB

Cao Bằng, ngày 28 tháng 4 năm 2023

V/v CBTT Biên bản và Nghị quyết  
ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Mã chứng khoán: CBI

Địa chỉ trụ sở chính: Số 052 Kim Đồng, p.Hợp Giang, tp.Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Địa chỉ liên hệ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Điện thoại: 0206 3953 369

- Fax: 0206 3953 268.

E-mail: gangthepcb@gmail.com

Nội dung thông tin công bố: Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty (<https://gtcb.com.vn>) vào ngày 28/4/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP.

**Tài liệu đính kèm:**

- Biên bản ĐHĐCĐ 2023;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Nguyễn Văn Phương

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**

Hôm nay, vào hồi 13h30” ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng - Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Địa chỉ: Km7, QL4A, xã Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng đã được tiến hành với các nội dung sau:

**A. TÊN, ĐỊA CHỈ, TRỤ SỞ CHÍNH, MÃ SỐ DOANH NGHIỆP**

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 052, phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

3. Mã số Doanh nghiệp: 4800162247 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 18/10/2006, thay đổi lần thứ 10 ngày 10/6/2022.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**

**I. Thành phần tham dự**

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/3/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam xác nhận.

2. Các ông/bà là thành viên HĐQT, thành viên BKS; Ban Giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách công tác Tài chính Kế toán Công ty và Thư ký Công ty.

**II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội**

1. Đại hội nghe ông Đào Ngọc Minh – Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thay mặt cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trình bày Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

- Tính đến thời điểm 17h00' ngày 28/3/2023, số cổ đông của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng có quyền tham dự Đại hội là 464 cổ đông (trong đó có 04 tổ chức, 459 cá nhân trong nước và 01 cá nhân nước ngoài) đại diện cho 43.006.366 cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết theo xác nhận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Tính đến thời điểm 14h00” ngày 27/4/2023, số cổ đông và người được ủy quyền đại diện đến tham dự Đại hội là 06 người, đại diện cho 39.030.246 cổ phần, đạt tỷ lệ 90,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và các văn bản hướng dẫn thi hành, ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

### **C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

(1) Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023.

(2) Báo cáo của HĐQT thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

(3) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

(4) Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

(5) Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

(6) Tờ trình Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.

(7) Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

(8) Tờ trình Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

(9) Tờ trình Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rụa.

(10) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

### **D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

#### **I. Phần khai mạc đại hội**

1. Ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Giám đốc Công ty thay mặt cho Ban Tổ chức Đại hội tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, trình bày toàn văn Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

2. Theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức Đại hội, Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội.

3. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa Đại hội đề nghị các cổ đông tham dự Đại hội cho ý kiến biểu quyết đối với Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. *(có văn bản trình tại Đại hội).*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

4. Ông Bùi Tiến Hải mời ông Nguyễn Văn Phương - TV HĐQT - Giám đốc Công ty cùng tham gia làm đồng Chủ tọa Đại hội.

5. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội và đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua gồm:

*5.1. Thành phần Ban thư ký:*

- Bà Lê Thị Linh Đa - Thư ký Công ty - Trưởng ban;

- Ông Nông Đình Nghĩa - Phó phòng KHVT - Thành viên.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Ban thư ký Đại hội.

*5.2. Thành phần Ban kiểm phiếu:*

(1) Ông Thân Văn Tùng - TP Đầu tư Xây dựng Trưởng ban;

(2) Ông Vũ Duy Tín - TP Kế hoạch Vật tư Thành viên;

(3) Ông Hoàng Duy Thắng - PTP KT Cơ điện Thành viên;

(4) Bà Nguyễn Thị Hương - PTP Kế toán Tài chính Thành viên;

(5) Bà Trương Thị Tố Quyên - CV Phòng An toàn MT Thành viên;

(6) Bà Nguyễn Thị Huệ - CV Phòng Kế hoạch Vật tư Thành viên;



(7) Ông Lê Bảo Trung - CV Phòng Tổ chức Hành chính Thành viên.

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

6. Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội Công bố chương trình Đại hội (*chương trình của Đại hội đã được công bố thông tin theo quy định*) và đề nghị Đại hội biểu quyết về chương trình Đại hội bằng thẻ biểu quyết (*chương trình đã được công bố thông tin về tài liệu Đại hội theo quy định*).

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết thông qua chương trình Đại hội.

## II. Nội dung chính Đại hội

**1. Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng.** *(Có báo cáo trình tại Đại hội)*

Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo số 471/BC-GTCB ngày 05/4/2023 về Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

**2. Báo cáo của HĐQT thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Báo cáo số 476/BC-GTCB ngày 05/4/2023 về Báo cáo của HĐQT thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023 *(có báo cáo trình tại Đại hội)*.

**3. (i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023; (ii) Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.**

Ông Hoàng Văn Sáng – Trưởng Ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

(i) Báo cáo số 477/BC-GTCB ngày 05/4/2023 về việc Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 *(có báo cáo trình tại Đại hội)*.

(ii) Tờ trình số 25/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 *(có văn bản trình tại Đại hội)*.

**4. (i) Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán; (ii) Phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; (iii) Chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022 và Kế hoạch năm 2023; (iv) Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP; (v) Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ.**

Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày các Tờ trình:

(i) Tờ trình số 26/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc thông qua BC tài chính năm 2022 đã được kiểm toán *(nội dung này đã được đăng tải tại Website Công ty)*.

(ii) Tờ trình số 27/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 *(có văn bản trình tại Đại hội)*.

(iii) Tờ trình số 30/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 *(có văn bản trình tại Đại hội)*.

(iv) Tờ trình số 28/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc thông qua Hợp đồng Kinh tế mua bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP *(có văn bản trình tại Đại hội)*.



(v) Tờ trình số 29/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc thông qua Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ (có văn bản trình tại Đại hội).

**5. Đại hội đã tiến hành phân thảo luận (từ mục 1 đến mục 4 tại II) trong đó có các nội dung và ý kiến tiêu biểu như sau:**

**5.1.** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn người được ủy quyền của cổ đông Công ty CP Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang (ĐKSH: 510xxxx762 - Sở hữu 4.166.988 CP) và cổ đông Đỗ Quỳnh Anh (ĐKSH: 012xxxx65 - Sở hữu: 1.471.147 CP) đặt câu hỏi:

(1) Công ty có đảm bảo được khả năng đến ngày 23/9/2025 sẽ đưa được quặng sắt khu Bắc vào sản xuất không?

Chủ tọa Đại hội trả lời: Theo tiến độ Công ty đang dự kiến đến 23/9/2025 sẽ triển khai bóc đất đá và khai thác quặng. Tuy nhiên để thực hiện được khu Bắc phụ thuộc lớn nhất là Dự án Tái định cư mỏ sắt Nà Rạ do UBND thành phố làm chủ đầu tư. Công ty sẽ cố gắng bám sát UBND thành phố và các cơ quan quản lý Nhà nước để cố gắng hoàn thành mốc thời gian như đã đặt ra.

(2) Khả năng thu xếp nguồn vốn để triển khai đầu tư tại khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ?

Chủ tọa Đại hội trả lời: Công ty đã có phương án thu xếp nguồn vốn và thực hiện theo NQ ĐHĐCĐ số 1056/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2021 và NQ ĐHĐCĐ số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 thông qua các chỉ tiêu SXKD giai đoạn 2022-2027.

**5.2.** Ông Hoàng Văn Sáng người được ủy quyền của cổ đông Công ty CP Tập đoàn PC1 (ĐKSH: 0100xxxx45 – Sở hữu: 10.788.226 CP) đặt câu hỏi:

(1) Công ty cho biết về tình hình tài chính Tổng công ty Khoáng sản - TKV hỗ trợ Công ty như thế nào?

Chủ tọa Đại hội trả lời: Trong những năm qua Tổng công ty Khoáng sản - TKV đã hỗ trợ Công ty rất nhiều về tài chính. Hỗ trợ qua hình thức tạm ứng tiền hàng, theo Hợp đồng phối hợp kinh doanh, hỗ trợ về tiêu thụ phôi thép trong thị trường nội bộ của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

(2) Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ:

- Trong tài liệu trình ĐHĐCĐ không logic về diện tích giải phóng mặt bằng?

Chủ tọa Đại hội trả lời: Tại phần Thuyết minh Công ty có nêu tổng diện tích đền bù là 100ha, tuy nhiên tại phần dự toán chi phí Công ty lập 149 ha. Về vấn đề này Công ty có sự sai sót khi soạn thảo văn bản và sẽ chỉnh sửa để khớp lại số liệu.

- Công ty Có thể Giải phóng mặt bằng song song với tái định cư không?

Chủ tọa Đại hội trả lời: Theo quy định của Luật đất đai năm 2013 thì việc giải phóng mặt bằng khu Bắc phải thực hiện sau khi dự án Tái định cư mỏ sắt Nà Rạ xây dựng xong hạ tầng. Do vậy để triển khai thực hiện song song không thể thực hiện được. Công ty sẽ cố gắng làm việc với UBND tỉnh Cao Bằng để xin chủ trương về việc thu hồi phần diện tích khác ngoài diện tích đất ở như đất vườn, đất lâm nghiệp... mà không liên quan đến đất ở của người dân trong quá trình thi công hạ tầng dự án tái định cư mỏ sắt Nà Rạ.

*(3) Kế hoạch trả cổ tức các năm tới như thế nào?*

Chủ tọa Đại hội trả lời: Với kế hoạch Lợi nhuận sau thuế của là 47,7 tỷ đồng, tuy nhiên do cần nhu cầu cân đối nguồn vốn để chuẩn bị cho hoạt động triển khai khai thác khu Bắc cũng như đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD được ổn định. Công ty đã lập kế hoạch tài chính dài hạn 2022-2027 nhằm thực hiện cân đối dòng tiền trong dài hạn, thực hiện phân tích tình huống nhằm kiểm tra khả năng cân đối tài chính trong những bối cảnh ngành và nền kinh tế gặp khó khăn. Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 và sẽ xem xét phương án trong các năm tiếp theo.

*- Công ty vừa miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng vậy Công ty đã chuẩn bị nhân sự để thay thế chưa?*

Chủ tọa Đại hội trả lời: Ngày 18/4/2023 HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 538/NQ-GTCB-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty và giao nhiệm vụ phụ trách công tác Tài chính Kế toán công ty. Theo đó ông Đỗ Ngọc Hải sẽ miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 18/4/2023 và bà Nguyễn Thị Hương sẽ nhận nhiệm vụ phụ trách công tác Tài chính Kế toán Công ty từ ngày 18/4/2023 đến khi có quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng mới. Nếu trong thời gian nhận nhiệm vụ bà Nguyễn Thị Hương có khả năng đáp ứng, đảm nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty sẽ xem xét để bổ nhiệm, còn không sẽ tiến hành tìm kiếm nhân sự để bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty, các cổ đông có thể giới thiệu nhân sự cho Công ty.

Chủ tọa Đại hội đã giải đáp tất cả các ý kiến của cổ đông. Tất cả các cổ đông nhất trí với nội dung, ý kiến trao đổi của Chủ tọa Đại hội và không có ý kiến gì thêm.

**6. Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình (từ mục 1 đến mục 4 tại II)**

Sau phần thảo luận, dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa, Ông Bùi Tiên Hải đề nghị Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết theo từng nội dung đã được quy định tại Chương trình Đại hội. Ban kiểm phiếu đã tiến hành làm việc.

*(1) Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;



+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(2) *Thông qua Báo cáo của HĐQT thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(3) *Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

*(4) Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

*(5) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

224  
TỶ  
ÂN  
H  
ÂN  
T.C

(6) *Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(7) *Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(8) *Thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.*

\* Hình thức biểu quyết: Thẻ biểu quyết

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 16.434.826 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 42,1% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (sau khi tách 22.595.420 phiếu thuộc sở hữu của TCT Khoáng sản TKV), đạt tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 16.434.826 phiếu/16.434.826 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/16.434.826 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 16.434.826 phiếu/16.434.826 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/16.434.826 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/16.434.826 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

(9) *Thông qua Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rua.*

**\* Hình thức biểu quyết:** Thẻ biểu quyết

**\* Tỷ lệ biểu quyết:**

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 34.863.258 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 89,32% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 4.166.988 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 10,68% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 89,32% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành.

**7. Đại hội tiến hành nghỉ giải lao 15 phút.**

**8. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.**

- Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa đại hội mời Ban kiểm phiếu lên công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung, tờ trình nêu trên.

- Ông Thân Văn Tùng - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đã được trình bày tại Đại hội (*có biên bản kiểm phiếu kèm theo*).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Căn cứ kết quả ghi tại Biên bản kiểm phiếu/thẻ biểu quyết. Chủ tọa Đại hội kết luận những vấn đề đã được Đại hội thông qua.

## **9. Các nội dung được Đại hội thông qua gồm:**

**9.1. Tán thành Báo cáo số 471/BC-GTCB ngày 05/4/2023 về Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:**

### **(1) Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2022:**

- Doanh thu: 2.133 tỷ đồng bằng 60%KH năm; 101%KHĐC;
- Lợi nhuận trước thuế: 6,09 tỷ đồng bằng 6%KH năm; 122%KHĐC;
- Lợi nhuận sau thuế: 7,7 tỷ đồng bằng 9%KH năm; 74%KHĐC;
- Nộp ngân sách: 61,8 tỷ đồng bằng 67%KH năm; 124%KHĐC;
- Tổng quỹ tiền lương: 95 tỷ đồng bằng 82,61%KH năm; 99,84%KHĐC;
- Tiền lương bình quân: 10,15 tr.đ/ng-thg bằng 88%KH năm; 99,51%KHĐC;
- Phôi thép sản xuất: 145.006 tấn bằng 66%KH năm; 103%KHĐC;
- Phôi thép tiêu thụ: 140.311 tấn bằng 62%KH năm; 101%KHĐC;
- Đầu tư xây dựng: 5,57 tỷ đồng bằng 27,35%KH năm.

### **(2) Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2023:**

- Doanh thu: 3.413,3 tỷ đồng bằng 160% so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 50,2 tỷ đồng bằng 826% so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận sau thuế: 47,7 tỷ đồng bằng 616% so với TH năm 2022;
- Nộp ngân sách: 91,05 tỷ đồng bằng 147% so với TH năm 2022;
- Tổng quỹ lương: 112,8 tỷ đồng bằng 119% so với TH năm 2022;
- Tiền lương bình quân: 11,75 tr.đồng/ng-tháng bằng 116% so với TH năm 2022;
- Phôi thép sản xuất: 220.000 tấn bằng 152% so với TH năm 2022;
- Phôi thép tiêu thụ: 230.000 tấn bằng 164% so với TH năm 2022;
- Đầu tư xây dựng: 24,6 tỷ đồng bằng 441% so với TH năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

**9.2. Tán thành Báo cáo số 476/BC-GTCB ngày 05/4/2023 của HĐQT về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

9.3. Tán thành Báo cáo số 477/BC-GTCB ngày 05/4/2023 của Ban kiểm soát về Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

9.4. Tán thành Tờ trình số 25/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

9.5. Tán thành Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

9.6. Tán thành Tờ trình số 27/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023.

9.7. Tán thành Tờ trình số 30/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023.

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

9.8. Tán thành Tờ trình số 28/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc thông qua Hợp đồng Kinh tế mua bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hợp đồng kinh tế được ký kết trên cơ sở Điều lệ Công ty và nguyên tắc công khai, minh bạch, giá thị trường. Đại hội đồng cổ đông giao Giám đốc Công ty phê duyệt kế hoạch và phương thức tiêu thụ sản phẩm, ký kết, thực hiện Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

9.9. Tán thành Tờ trình số 29/TTr-GTCB ngày 05/4/2023 về việc thông qua Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ căn cứ vào tình hình tài chính, tình hình thực tế của Công ty triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh của Công ty và theo đúng quy định. Hội đồng quản trị Công ty được quyết định những vấn đề liên quan để triển khai Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm cho đến khi thực hiện xong.

## 10. Thông qua biên bản đại hội

10.1. Ông Nông Đình Nghĩa - Thay mặt Ban thư ký trình bày trước Đại hội toàn văn dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

10.2. Ông Bùi Tiên Hải - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội cho ý kiến biểu quyết với nội dung dự thảo Biên bản Đại hội.

- Ý kiến thảo luận về Biên bản Đại hội: Không có

10.3. Ông Bùi Tiên Hải - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

\* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

\* Tỷ lệ biểu quyết:

+ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu hợp lệ: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu tán thành: 39.030.246 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;

+ Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu/39.030.246 phiếu đạt tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

- Kết quả: 100% số phiếu có quyền biểu quyết tán thành thông qua Biên bản Đại hội.

### **11. Bế mạc đại hội**

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Toàn văn biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty đã được biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 27 tháng 4 năm 2023 ngay sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản Đại hội được lập thành 05 bản có giá trị pháp lý như nhau và được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bế mạc lúc 16 giờ 35 phút ngày 27 tháng 4 năm 2023./.

**TM. BAN THƯ KÝ  
TRƯỞNG BAN**



**Lê Thị Linh Đa**

**TM. BAN CHỦ TỌA ĐHĐCĐ  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Bùi Tiến Hải**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Gang thép Cao Bằng;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng ngày 27 tháng 4 năm 2023.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD, thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Công ty CP Gang thép Cao Bằng, với các chỉ tiêu chính như sau:**

**1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2022:**

- Doanh thu: 2.133 tỷ đồng bằng 60%KH năm; 101%KHĐC;
- Lợi nhuận trước thuế: 6,09 tỷ đồng bằng 6%KH năm; 122%KHĐC;
- Lợi nhuận sau thuế: 7,7 tỷ đồng bằng 9%KH năm; 74%KHĐC;
- Nộp ngân sách: 61,8 tỷ đồng bằng 67%KH năm; 124%KHĐC;
- Tổng quỹ tiền lương: 95 tỷ đồng bằng 82,61%KH năm; 99,84%KHĐC;
- Tiền lương bình quân: 10,15 tr.đ/ng-thg bằng 88%KH năm; 99,51%KHĐC;
- Phôi thép sản xuất: 145.006 tấn bằng 66%KH năm; 103%KHĐC;
- Phôi thép tiêu thụ: 140.311 tấn bằng 62%KH năm; 101%KHĐC;
- Đầu tư xây dựng: 5,57 tỷ đồng bằng 27,35%KH năm.

**2. Chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, ĐTXD chủ yếu năm 2023:**

- Doanh thu: 3.413,3 tỷ đồng bằng 160% so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 50,2 tỷ đồng bằng 826% so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận sau thuế: 47,7 tỷ đồng bằng 616% so với TH năm 2022;
- Nộp ngân sách: 91,05 tỷ đồng bằng 147% so với TH năm 2022;
- Tổng quỹ lương: 112,8 tỷ đồng bằng 119% so với TH năm 2022;
- Tiền lương bình quân: 11,75 tr.đồng/ng-tháng bằng 116% so với TH năm 2022;
- Phôi thép sản xuất: 220.000 tấn bằng 152% so với TH năm 2022;



- Phôi thép tiêu thụ: 230.000 tấn bằng 164% so với TH năm 2022;
- Đầu tư xây dựng: 24,6 tỷ đồng bằng 441% so với TH năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, căn cứ vào tình hình thực tế, biến động giá cả của thị trường chủ động điều chỉnh kế hoạch phù hợp nhằm đảm bảo được mục tiêu kế hoạch lợi nhuận, duy trì sản xuất ổn định, bảo toàn và phát triển vốn.

**Điều 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

**Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.**

**Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.**

**Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023. (Có bảng phân phối lợi nhuận kèm theo)**

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 12,209 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 7,749 tỷ đồng
- Lợi nhuận phân phối kỳ này: 5 tỷ đồng
  - + Trích quỹ khen thưởng: 2 tỷ đồng
  - + Trích quỹ phúc lợi: 3 tỷ đồng
- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối: 7,209 tỷ đồng.

Theo kế hoạch trình thông qua, dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty là 47,771 tỷ đồng. Năm 2023 Công ty không chia cổ tức, chỉ trích lập một phần lợi nhuận sau thuế các quỹ, phần còn lại toàn bộ lợi nhuận dùng để thực hiện duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

**Điều 6. Thông qua việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

**6.1. Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022:**

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách:

TT	Chức danh	Mức tiền lương xác định thù lao thực hiện đồng/ng/tháng	Tỷ lệ	Số người	Tiền thù lao (đ/người/th)	Tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	20%	01	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	30.000.000	20%	04	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	30.000.000	20%	01	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS	28.000.000	20%	02	5.600.000	134.400.000
	<b>Cộng</b>			<b>08</b>		<b>580.800.000</b>



## 6.2. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023:

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV Ban KS không chuyên trách tạm tính bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách:

TT	Chức danh	Mức tiền lương xác định thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng	Tỷ lệ	Số người	Tiền thù lao (đ/người/th)	Tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	20%	01	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	30.000.000	20%	04	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	30.000.000	20%	01	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS	28.000.000	20%	02	5.600.000	134.400.000
	<b>Cộng</b>			<b>08</b>		<b>580.800.000</b>

Mức thù lao trên chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT và BKS sẽ được xác định dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

## Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA);
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM).

## Điều 8. Thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

Hợp đồng kinh tế được ký kết trên cơ sở Điều lệ Công ty và nguyên tắc công khai, minh bạch, giá thị trường. Đại hội đồng cổ đông giao Giám đốc Công ty phê duyệt kế hoạch và phương thức tiêu thụ sản phẩm, ký kết, thực hiện Hợp đồng kinh tế mua bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. (Có dự thảo Hợp đồng kèm theo)

## Điều 9. Thông qua Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rạ

(1) Chi phí thực hiện khu Bắc:

DVT: đồng

STT	Chi phí thực hiện khu Bắc	Thành tiền	Ghi chú
A	Chi phí GPMB khu Bắc + Bãi thải	826.724.495.564	
B	Khoản chi phí Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng hỗ trợ bằng tiền (GPMB - TĐC do tỉnh Cao Bằng làm chủ đầu tư)	50.232.932.000	Tổng mức Dự toán dự kiến thực hiện là 282 tỷ đồng
C	Chi phí Bóc đất đá	249.386.804.681	
D	Các hạng mục phụ trợ	15.878.916.314	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.142.223.148.559</b>	



(2) Nguồn vốn: Vốn tự có + Vốn vay Thương mại hoặc/và Nguồn vốn khác.

(3) Đơn vị thực hiện/chủ đầu tư: Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

(Có phương án chi tiết kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trong quá trình triển khai thực hiện Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rùa căn cứ vào tình hình tài chính, tình hình thực tế của Công ty triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh của Công ty và theo đúng quy định. Hội đồng quản trị Công ty được quyết định những vấn đề liên quan để triển khai Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rùa và báo cáo kết quả thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm cho đến khi thực hiện xong.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ 17 giờ 00 phút ngày 27/4/2023.

3. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể Cổ đông Công ty có trách nhiệm triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty (website);
- UBCKNN, HNX (b/c);
- HĐQT, BKS;
- BDH;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA**



**Bùi Tiến Hải**



**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**  
CAO BANG CAST IRON & STEEL JCC (CISCO)

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CP GANG THÉP CAO BẰNG**

**Thời gian:** Từ 13h30” ngày 27 tháng 4 năm 2023

**Địa điểm:** Hội trường tầng 2 - Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng  
(Km7, QL4A, Chu Trinh, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng)

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện	
13h30-13h45	1	Tiếp đón Đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức	
	2	Đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông		Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
	3	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội		
13h45-14h10	4	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức	
	5	Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội		
	6	Giới thiệu và mời Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa		
	7	- Thông qua Ban thư ký - Thông qua Ban kiểm phiếu		
	8	Thông qua chương trình Đại hội		
14h10-16h55	9	Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023	Chủ tọa Đại hội	
	10	Báo cáo của HĐQT thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 và kế hoạch năm 2023		
	11	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023	Ban kiểm soát	
	12	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023		
	13	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán	Chủ tọa Đại hội	
	14	Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023		
	15	Tờ trình chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023		
	16	Tờ trình thông qua Hợp đồng kinh tế mua/bán phôi thép năm 2023-2024 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP		
	17	Tờ trình thông qua Phương án sản xuất, khai thác khu Bắc Mỏ sắt Nà Rụ	Ban kiểm phiếu	
	18	Thảo luận và biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình ĐHĐCĐ		
		<b>Đại hội nghỉ giải lao</b>	Thư ký Đại hội	
19	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết			
20	Thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023			
16h55-17h00	21	Chào cờ, Bế mạc đại hội	Ban tổ chức, Chủ tọa Đại hội	

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư được ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty CP Gang thép Cao Bằng.

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

**Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ**

- Là đại biểu khách mời tham dự.
- Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành Công ty.
- Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

**Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra tự cách cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

**Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không được gây rối loạn hay lộn xộn, mất trật tự. Không được mang vũ khí mà Pháp luật nghiêm cấm vào khu vực diễn ra ĐHĐCĐ.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

#### **Điều 6. Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;



c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 20, Điều lệ công ty.

#### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

#### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

- a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.
- b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.
- c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.
- d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.
- e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.



2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

### **Chương III**

## **CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

#### **Điều 10. Tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 28/3/2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

#### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

#### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.



2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp Thẻ biểu quyết không hợp lệ: (i) Thẻ biểu quyết không do Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Thẻ biểu quyết không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/người được ủy quyền (iii) Thẻ biểu quyết bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu.

#### 4. Điều kiện thông qua

4.1. Nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 14. Thẻ biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

### **Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.
2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc ĐHĐCĐ.
3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

### **Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ**

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bế mạc.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng bao gồm 04 Chương, 17 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.
3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. *AB*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Bùi Tiến Hải**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SXKD, ĐTXD, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022**  
**KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2023**

Căn cứ Nghị quyết số 759/NQ – ĐHĐCĐ ngày 25/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Công ty cổ phần gang thép Cao Bằng xin báo cáo kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2022 và Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023, như sau:

**PHẦN I**  
**KẾT QUẢ SXKD, ĐTXD, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2022**

**I. Đặc điểm tình hình**

Công ty bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Tổng Công ty khoáng sản – TKV, Hội đồng quản trị Công ty và sự ủng hộ của chính quyền địa phương tỉnh Cao Bằng. Thêm vào đó là sự đồng thuận, đoàn kết của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Bên cạnh thuận lợi, hoạt động SXKD trong của Công ty còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, tình hình dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm trong nước và trên thế giới diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến khả năng cung ứng vật tư phục vụ sản xuất đặc biệt là các vật tư nhập khẩu (chi phí dịch vụ logistics tăng, tiến độ cung ứng kéo dài, vv...); Khâu khai thác mỏ không đáp ứng đủ nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất do khu Nam mỏ sắt Nà Rạ đã bước vào giai đoạn tận thu cùng với đó công tác đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ tiến độ triển khai còn chậm, thủ tục phức tạp; Thị trường phối thép trong nước và trên thế giới bước vào chu kỳ suy thoái từ đầu quý III, giá bán và nhu cầu phối thép trên thị trường suy giảm mạnh.

**II. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD, ĐTXD năm 2022 được ĐHĐCĐ giao**

**1. Các chỉ tiêu chính**

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh (%)
					TH 2022/ KH 2022
1	Doanh thu	Tr.đồng	3.538.304	2.132.754	60
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	98.680	6.090	6
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	88.812	7.749	9
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	92.957	61.884	67
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	115.623	95.000	82
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	11,6	10,15	88
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	220.000	145.006	66
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	225.000	140.311	62
9	Giá trị Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	20.370	5.570	27

## 2. Tình hình thực hiện SXKD năm 2022

Năm 2022 là năm đầy thách thức đối với ngành thép Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng trong điều kiện giá nguyên, nhiên liệu tăng cao và giá bán biến động không tương xứng. Thêm vào đó, Hệ thống Lò cao của Công ty theo dự kiến sẽ dừng Trung đại tu vào quý I/2023, tuy nhiên do tình trạng gạch tường lò đã mòn gây thủng vỏ lò, có nguy cơ xảy ra mất an toàn lao động. Công ty đã tiến hành dừng sửa chữa, từ 23/8 dừng xây mới lại toàn bộ hệ thống đến 18/10 quay trở lại sản xuất. Hệ thống lò cao sau sửa chữa đã hoạt động ổn định, đạt công suất thiết kế.

Thời điểm quý IV/2022, do ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô và các ngành kinh doanh khác như bất động sản, ngân hàng. Ngành thép chịu những tác động trực tiếp từ giá bán phôi thép trên thị trường duy trì ở mức thấp, nhu cầu sử dụng các loại thép trên thị trường giảm mạnh khiến các đơn vị sản xuất phôi thép lớn trong nước như Hòa Phát, Pomina... cũng phải dừng hoặc sản xuất cầm chừng. Công ty cũng chủ động dừng tiêu thụ đối với sản phẩm phôi thép SD295A trên thị trường mà chỉ tập trung sản xuất phôi thép CT5 tiêu thụ nội bộ trong TKV. Tuy nhiên, do lượng tiêu dùng trong TKV chỉ khoảng 45% công suất sản xuất nên lượng tồn kho sản phẩm cuối năm cao (27.870 tấn phôi các loại).

Từ các điều kiện nêu trên, kết quả sản xuất kinh doanh chung cả năm của Công ty đạt thấp so với kế hoạch ĐHĐCĐ đã đề ra, cụ thể:

### (i) Các chỉ tiêu:

- **Doanh thu** toàn Công ty đạt 2.132,7 tỷ đồng bằng 60%KH và bằng 74% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân do sản lượng phôi thép xuất, tiêu thụ giảm tương ứng chỉ đạt 66%KH và 62%KH; Giá bán bình quân phôi thép cả năm chỉ đạt 15,0/15,68 tr.đồng/tấn bằng 96%KH.

- **Lợi nhuận sau thuế** thực hiện cả năm 7,74/88,8 tỷ đồng bằng 9%KH, và chỉ bằng 2% so với thực hiện năm 2021. Nguyên nhân chính do giá bán sản phẩm giảm; Sản lượng phôi thép tiêu thụ thấp khiến giá thành tiêu thụ sản phẩm cao. Ngoài ra, Công ty còn hạch toán bổ sung so với kế hoạch đầu năm phần chi phí thuê đất khu Mô sắt Nà Rạ giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2022, giá trị 24,11 tỷ đồng (không tính phần chi phí phát sinh, lợi nhuận năm Công ty đạt mức 31,8 tỷ đồng).

- **Nộp ngân sách** thực hiện cả đạt 61,88 tỷ đồng đạt 67%KH và bằng 46% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021.

- **Tổng quỹ lương** thực hiện cả năm đạt 95/115 tỷ đồng bằng 82%KH năm và bằng 83% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021.

- **Lao động sử dụng bình quân** thực hiện cả năm 780 người bằng 94%KH và bằng 94% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021.

- **Tiền lương bình quân** thực hiện cả năm đạt 10,15 tr.d/ng/thg bằng 88%KH và bằng 88% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021.

### (ii) Công tác quản lý – điều hành:

- Năm 2022, Công ty tổ chức sản xuất đảm bảo an toàn, không để xảy ra TNLD, sự cố môi trường và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, sản lượng phôi thép sản xuất, tiêu thụ đạt thấp lần lượt chỉ đạt 66% và 62% so với kế hoạch năm.

- Công tác tái cơ cấu tổ chức – quản lý lao động tiếp tục được triển khai thực hiện theo chiều hướng duy trì lao động gián tiếp <10%, ưu tiên sử dụng lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao. Kết quả thực hiện trong năm, lao động sử dụng bình quân cả năm 780 người, giảm 6% so với thực hiện cùng kỳ năm 2021.

- Thu nhập bình quân người lao động trong do sản lượng sản phẩm phôi thép không đạt so với kế hoạch khiến tiền lương bình quân theo nguồn lương quyết toán toàn Công ty chỉ đạt 10,1 triệu đồng/người/tháng bằng 88% KH và bằng 88% so với thực hiện năm 2021.

### (iii) Công tác tài chính:

Công tác báo cáo, kiểm soát tài chính, công bố thông tin luôn được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật. Triển khai cập nhật các chính sách tài chính và đã kịp thời trong việc giảm lãi, phí đối với các khoản vay ngắn hạn và dài hạn, tận dụng được các gói vay ưu đãi về lãi suất...

- **Tổng giá trị tài sản** toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 1.986,2 tỷ đồng tăng 8,3% so với năm 2021. Trong đó, tài sản ngắn hạn 753,2 tỷ đồng tăng 50% so với năm 2021, chủ yếu nằm tại giá trị hàng tồn kho tăng; tài sản dài hạn 1.232,9 tỷ đồng giảm 7,4% so với năm 2021.

- **Vốn chủ sở hữu** tại thời điểm 31/12/2022 là 442,2 tỷ đồng tăng 1,2% so với năm 2021. Trong đó lợi nhuận chưa phân phối cuối năm 2022 là 12,2 tỷ đồng.

- **Tổng giá trị Nợ ngắn và dài hạn** tại thời điểm 31/12/2023 là 1.543,9 tỷ đồng tăng 10% so với năm 2021. Trong đó, nợ ngắn hạn 1.200,5 tỷ đồng tăng 32% so với năm 2021 có phần dư nợ cuối kỳ theo hình thức ứng trước tiền hàng từ Tổng Công ty Khoáng sản là 320 tỷ đồng; nợ dài hạn 343,4 tỷ đồng giảm 29% so với năm 2021. Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu là 3,5 lần tại thời điểm cuối năm 2022 là cao so với các đơn vị cùng ngành.

- **Tổng giá trị hàng tồn kho** tại thời điểm cuối năm 2022 là 675,5 tỷ đồng tăng 52% so với năm 2021 tương ứng 230 tỷ đồng. Nguyên nhân do giảm sản lượng phôi tiêu thụ trong giai đoạn quý IV khi giá bán thấp hơn so với giá vốn hàng tồn kho khiến giá trị tồn kho phôi thép 392,8 tỷ đồng (27.870 tấn); dự trữ nguyên liệu (quặng sắt, tinh quặng sắt) phục vụ sản xuất giá trị 161,8 tỷ đồng tương ứng khối lượng đáp ứng cho 3 tháng sản xuất.

- **Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu (ROE)** năm 2022 chỉ đạt 0,018 giảm nhiều so với thực hiện cùng kỳ năm 2021 (0,78).

## 3. Tình hình thực hiện công tác ĐTXD năm 2022.

### (i) Công tác đầu tư duy trì sản xuất

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 5.439/20.370 triệu đồng, đạt 26,7% kế hoạch năm. Giá trị đầu tư đạt thấp do trong năm Công ty thực hiện chuẩn bị đầu tư Dự án Xây dựng Hệ thống quan trắc tự động khí thải, liên tục tại khu LHGT Cao Bằng giá trị 14,6 tỷ đồng. Dự án thực hiện vào giai đoạn thi công năm 2023. Đối với Dự án thực hiện đầu tư mới năm 2022 Công ty đã triển khai thực hiện 02/3 gói thầu với giá trị 5,4/8,8 tỷ đồng. Gói thầu thứ 3 đang lựa chọn nhà thầu qua mạng.

### (ii) Công tác chuẩn bị khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa

- Đối với phương án sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng phục vụ mỏ sắt tại mỏ sắt Nà Rụa (Bãi thải số 03, diện tích 11,61 ha), Công ty đã thực hiện xong kiểm đếm

toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất bao gồm 76/76 hộ dân. Đồng thời hoàn thành chứng thư định giá đất số 2205072/ĐG/VCA-CTĐG ngày 20/10/2022 và bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cao Bằng trình Hội đồng thẩm định giá đất UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở lập dự toán đền bù GPMB.

- Đối với Dự án tái định cư phục vụ GPMB khu Bắc, dự án do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cao Bằng làm chủ đầu tư, Công ty đã phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư và các cơ quan chức năng của tỉnh Cao Bằng thực hiện, qua đó Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng đã phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án. Tính đến 31/12/2022, báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đã được phê duyệt, Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được Sở xây dựng thông qua trình UBND tỉnh phê duyệt. Tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch đề ra.

- Đối với GPMB khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ: Công ty đã hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ giải thửa diện tích 21ha khu trung tâm khai trường khu Bắc và cắm mốc ranh giới toàn bộ khu đất theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 được phê duyệt tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng. Hồ sơ đã bàn giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Cao Bằng phục vụ lập Dự toán chi phí thực hiện công tác GPMB.

### **(iii) Công tác quyết toán các dự án**

- Năm 2022, Công ty đã thực hiện xong Quyết toán Dự án Khu liên hợp Gang thép Cao Bằng và Dự án Trụ sở làm việc Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

## **4. Những hạn chế, tồn tại**

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong năm khi hoạt động sản xuất liên tục, thực hiện công tác sửa chữa lớn Hệ thống lò cao đạt tiến độ đề ra, tạo công ăn việc làm cho người lao động tại địa phương và đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả, Công ty cũng còn những mặt hạn chế trong công tác điều hành sản xuất và đầu tư xây dựng, đó là:

- Sản lượng sản xuất phôi thép sản xuất đạt thấp do nguyên nhân chủ quan: Chưa tiên lượng, đánh giá và dự đoán chính xác tình trạng của Hệ thống lò cao; Công tác vận hành công nghệ thiếu các kinh nghiệm xử lý khi nguồn nguyên liệu biến động...

- Công tác triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ còn chậm, nguyên nhân trong quá trình triển khai gặp một số các vướng mắc liên quan đến công tác định giá đất của tỉnh Cao Bằng, đặc biệt do việc xây dựng khu Tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng khu Bắc do UBND thành phố Cao Bằng làm chủ đầu tư chưa thực hiện xong.

Từ những điểm còn hạn chế đã nêu, Công ty sẽ triển khai những biện pháp khắc phục và các giải pháp để thực hiện trong năm 2023.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2023**

Công ty tiếp tục duy trì những kết quả đạt được, trong đó đặc biệt là hệ thống lò cao và dây chuyền đã được sửa chữa trong năm 2022 để điều hành kế hoạch SXKD năm 2023 đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục và có hiệu quả trong điều kiện giá bán sản phẩm phôi thép trên thị trường được dự báo còn duy trì ở mức thấp, nhu cầu về khối lượng tiêu thụ chưa cao trong những tháng đầu năm.

## I. Phân tích, dự báo tình hình

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty nhận thấy năm 2023 có nhiều thách thức đang phải đối mặt:

- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, đặc biệt xung đột Nga – Ukraine xảy ra từ năm 2022 khiến Mỹ và EU liên tục đưa những biện pháp trừng phạt mạnh mẽ đối với Nga làm giá cả các mặt hàng năng lượng, lương thực thiết yếu lên cao, lạm phát gia tăng trực tiếp ảnh hưởng tới giá than cốc phục vụ cho sản xuất tại Công ty.

- Khối lượng nguyên liệu quặng sắt các loại cần mua ngoài lớn (~90% tổng nhu cầu sử dụng), Công ty phải đối mặt với tình hình cạnh tranh khốc liệt về nguồn cung đối với các nhà sản xuất cùng ngành trong nước. Đặc biệt khi giá quặng trên thị trường thế giới tăng, các nhà sản xuất lớn như Hòa Phát tăng lượng mua tại thị trường trong nước khiến giá bán tăng, nguồn cung hạn chế.

- Thay đổi về Chính sách, Pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực đất đai ảnh hưởng trực tiếp tới công tác triển khai các công việc chuẩn bị cho khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

Từ việc nhận định thị trường và các điều kiện nêu trên, Ban điều hành Công ty phân đầu đạt được các mục tiêu:

(i) Sản xuất tuyệt đối an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động, không để xảy ra sự cố môi trường và hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023.

(ii) Phối hợp cùng với các Sở, ngành tỉnh Cao Bằng hoàn thành các thủ tục để triển khai thực hiện Dự án Tái định cư phục vụ cho đền bù, GPMB khu Bắc trong năm 2023.

## II. Kế hoạch SXKD, ĐXTD năm 2023

### 1. Các chỉ tiêu

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh (%)
					KH 2023/ TH 2022
1	Doanh thu	Tr.đồng	2.132.754	3.413.360	160
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.090	50.286	826
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	7.749	47.771	616
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	61.884	91.058	147
5	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	95.000	112.801	119
6	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	10,15	11,75	116
7	Phôi thép sản xuất	Tấn	145.006	220.000	152
8	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	140.311	230.000	164
9	Giá trị Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	5.570	24.600	442

### 2. Cân đối dòng tiền

Năm 2022, các nguồn thu, hạn mức đối với các tổ chức tín dụng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Vì vậy, Công ty đang nhận sự hỗ trợ từ Tổng Công ty Khoáng sản – TKV nguồn vốn thông qua việc ứng trước tiền hàng là 320 tỷ đồng.



Năm 2023, Công ty cần tiếp tục trả nợ khoản vay dài hạn hàng năm cho Eximbank China là 182,6 tỷ đồng và đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. Ngoài ra, Công ty cần sắp xếp thêm nguồn vốn để triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ với các hạng mục Giải phóng mặt bằng Bãi thải số 3: 39,7 tỷ đồng và Hỗ trợ chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng Khu tái định cư: 50,2 tỷ đồng. Kế hoạch các nguồn vốn để triển khai 02 hạng mục sẽ tiếp tục đề nghị Tổng Công ty Khoáng sản – TKV hỗ trợ.

Với kế hoạch Lợi nhuận sau thuế 47,7 tỷ đồng, tuy nhiên do cần nhu cầu cân đối nguồn vốn để chuẩn bị cho hoạt động triển khai khai thác khu Bắc cũng như đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD được ổn định, Công ty sẽ không thực hiện chi trả cổ tức năm 2023.

### 3. Một số các giải pháp thực hiện năm 2023

Để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch SXKD, ĐTXD với các chỉ tiêu nêu trên, Ban điều hành Công ty xác định và đưa ra các giải pháp cần triển khai thực hiện, cụ thể:

- **Với công tác chuẩn bị nguyên liệu phục vụ sản xuất:** Công ty chủ động phối hợp cùng với Tổng Công ty Khoáng sản - TKV xây dựng kế hoạch cung ứng khối lượng nguyên liệu quặng sắt các loại, than cốc... từng bước có những cải thiện công nghệ, năng lực tài chính, quy trình thủ tục mua sắm để có thể tiếp cận đa dạng với các nguồn cung nguyên liệu trên thị trường.

- **Công tác sản xuất:** Kiểm soát chặt chẽ chất lượng nhiên liệu đầu vào, đặc biệt là than cốc, quặng sắt các loại... Tiếp tục thực hiện công tác kỷ luật công nghệ trong quá trình sản xuất; Duy trì công tác tuyển mề để tận thu kim loại quay trở lại hệ thống.

- **Công tác quản lý, mua sắm vật tư:** Tiếp tục thực hiện việc chào hàng, đấu thầu chào mua vật tư, hàng hóa để tìm được các nhà cung ứng có giá hợp lý, đảm bảo chất lượng nhất là đối với các vật tư có giá trị lớn, phân đấu giữ ổn định giá vật tư đầu vào trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, đặc biệt chi phí logistic, nhập khẩu...

- **Công tác tiêu thụ sản phẩm:** Chủ động phối hợp với các phòng chức năng Tổng Công ty Khoáng sản - TKV trong công tác cân đối kế hoạch tiêu thụ sản phẩm phối thép. Bám sát nhu cầu của thị trường để đa dạng hóa chủng loại sản phẩm phối thép theo nhu cầu tiêu dùng để nâng cao hiệu quả sản xuất

- **Công tác tài chính:** Làm việc cùng các tổ chức tín dụng để nâng hạn mức ngắn hạn đáp ứng nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất. Tiếp tục đề nghị sắp xếp, hỗ trợ từ phía Tổng Công ty Khoáng sản – TKV đối với toàn bộ nguồn vốn phục vụ cho triển khai khu Bắc thông qua hình thức ứng trước tiền hàng Hợp đồng mua bán phối thép. Công ty tiếp tục mở rộng thị trường và đẩy nhanh công tác tiêu thụ sản phẩm phối thép để tận dụng thời cơ về giá thị trường, tiếp tục giảm tồn kho sản phẩm, tăng nhanh vòng quay vốn. Thực hiện tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh nhằm cải thiện khả năng sinh lời từ đó tăng cường nguồn vốn chủ sở hữu, tích cực thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi để cải thiện khả năng sinh lời. Công ty đã lập kế hoạch tài chính dài hạn 2022-2027 nhằm thực hiện cân đối dòng tiền trong dài hạn, thực hiện phân tích tình huống nhằm kiểm tra khả năng cân đối tài chính trong những bối cảnh ngành và nền kinh tế gặp khó khăn.

- **Công tác triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ:** Tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng các Sở, ngành tỉnh Cao Bằng đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, cụ thể:

+ Với Dự án xây dựng Khu tái định cư: Phối hợp với UBND thành phố Cao Bằng triển khai GPMB lập thiết kế bản vẽ thi công và triển khai thi công; làm việc và thống nhất với UBND tỉnh Cao Bằng để bố trí nguồn vốn thực hiện Dự án tái định cư.

+ Với công tác Giải phóng mặt bằng khai trường khu Bắc: Đăng ký sử dụng đất diện tích 21ha, thực hiện công tác kiểm đếm tài sản trên đất, lập chứng thư định giá đất.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện SXKD, ĐTXD năm 2022, kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2023 của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: 

- ĐHĐCĐ thường niên (b/c);
- HĐQT Công ty (b/c);
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, KHVT.



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Phương**

T.C.P.

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GANG THÉP CAO BẰNG**

Số: 476/BC-GTCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xin báo cáo Đại hội ĐCD thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCD năm 2022 và kế hoạch năm 2023, như sau:

**PHẦN I  
KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

1. Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng là công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Công ty có địa chỉ tại: Số 052 phố Kim Đồng, phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 4800162247, đăng ký thay đổi lần 10 ngày 10/6/2022; Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là khai thác, chế biến quặng sắt và sản xuất phôi thép.
2. Công ty có vốn điều lệ 430 tỷ VNĐ, tại thời điểm 31/12/2022 Công ty có vốn chủ sở hữu là 442,273 tỷ VNĐ.
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty, gồm:
  - 3.1. Hội đồng quản trị công ty: 05 thành viên.
    - Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT;
    - Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty;
    - Ông Tô Xuân Thanh - Thành viên HĐQT;
    - Ông Trịnh Văn Tuấn - Thành viên HĐQT;
    - Ông Phạm Thành Đô - Thành viên HĐQT.
  - 3.2. Ban kiểm soát Công ty: 03 thành viên.
    - Ông Hoàng Văn Sáng - Trưởng BKS;
    - Ông Lê Văn Luồng - Thành viên BKS;
    - Bà Đào Thị Vân Anh - Thành viên BKS.
  - 3.3. Ban Giám đốc và các Phòng chuyên môn, Phân xưởng sản xuất.
    - Ban giám đốc công ty: 04 người, gồm Giám đốc và 03 Phó Giám đốc (01 Phó Giám đốc mới tiếp nhận và bổ nhiệm tháng 9/2022);
    - Phòng chuyên môn: 08 Phòng chuyên môn giúp việc;
    - Phân xưởng sản xuất: 05 Phân xưởng sản xuất.

## PHẦN II

### THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2022

Năm 2022 thị trường phôi thép trong nước và trên thế giới có nhiều biến động, giá bán và nhu cầu phôi thép giảm sâu, một số doanh nghiệp sản xuất thép trong nước phải dừng sản xuất hoặc cắt giảm sản lượng để giảm lỗ, chống phá sản. Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng, năm 2022 triển khai kế hoạch SXKD trong điều kiện cũng gặp nhiều khó khăn, tình trạng máy móc thiết bị xuống cấp hoặc thiết bị chính đến chu kỳ SCL (thiết bị Lò Cao đến chu kỳ SCL), mỏ Nà Rạ, tài nguyên khu Nam khai thác năm cuối, chủ yếu là một vét (năm 2022 sản lượng khai thác chỉ đảm bảo  $\frac{1}{4}$  nhu cầu nguyên liệu cho Lò Cao), tài nguyên khu Bắc chưa thể khai thác được. Với những tình hình khó khăn đó, nhưng năm 2022 Công ty vẫn nỗ lực duy trì ổn định sản xuất, đảm bảo được việc làm và thu nhập cho người lao động, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn.

#### 1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD

Doanh thu: 2.133 tỷ đồng bằng 60%KH năm;

Lợi nhuận sau thuế: 7,749 tỷ đồng bằng 9%KH năm.

#### 2. Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty

Năm 2022 các chỉ tiêu sản xuất của Công ty cơ bản đều không đạt so với kế hoạch được Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua, mà chỉ đạt kế hoạch điều chỉnh (số liệu và đánh giá cụ thể trong báo cáo của Giám đốc công ty đã nêu) điều này dẫn đến hiệu quả SXKD của công ty đạt thấp, Lợi nhuận sau thuế đạt 7,749 tỷ đồng bằng 9%KH năm, không phát triển được nguồn vốn, nguyên nhân kết quả SXKD đạt thấp, do:

(i) Chưa đánh giá và dự đoán đúng tình trạng hoạt động của lò cao (cuối chu kỳ sản xuất) dẫn đến liên tục bị sự cố, năng xuất đạt thấp, các chỉ tiêu công nghệ không đạt kế hoạch, bên cạnh đó công tác vận hành công nghệ còn chủ quan, thiếu các kinh nghiệm xử lý khi nguồn nguyên liệu biến động về chất lượng, dẫn đến làm tăng chi phí, giảm hiệu quả SXKD.

(ii) Tài nguyên khu Nam mỏ Nà Rạ cạn kiệt vào cuối chu kỳ khai thác, tuy nhiên tiến độ triển khai khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ quá chậm, dẫn đến không đủ nguyên liệu cung cấp cho lò cao và phải mua nguyên liệu ngoài, giá cao, chi phí vận tải lớn làm tăng giá thành sản xuất gang đúc, giảm hiệu quả SXKD.

(iii) Thị trường phôi thép trong nước và trên thế giới bước vào chu kỳ suy thoái, giá bán và nhu cầu phôi thép trên thị trường suy giảm mạnh, thậm chí giá bán dưới giá thành sản xuất từ cuối quý II/2022. Thực tế trong nước một số đơn vị sản xuất lớn như: Hòa Phát, Pomina, ... cũng phải dừng sản xuất hoặc cắt giảm sản lượng, do sản xuất không có hiệu quả hoặc lỗ vốn.

Mặc dù năm 2022 kết quả SXKD của công ty đạt thấp, không có lợi nhuận, nhưng HĐQT công ty vẫn ghi nhận những cố gắng của Công ty, Ban giám đốc công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động của Công ty, tạo đủ việc làm cho NLĐ và bảo

toàn được nguồn vốn của Chủ sở hữu, trong điều kiện công ty có nhiều khó khăn, đặc biệt thị trường tiêu thụ phôi thép trong nước và thế giới rất không thuận lợi.

### 3. Kết quả công tác của HĐQT

Theo nhiệm vụ được phân công các thành viên HĐQT công ty đã phối hợp tốt với Ban điều hành công ty, đoàn kết, thống nhất, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo, dẫn dắt hoạt động SXKD của Công ty, vượt qua các khó khăn của năm 2022, đặc biệt khó khăn của suy giảm kinh tế và thị trường phôi thép, kiểm soát các hoạt động SXKD và đầu tư đảm bảo ổn định sản xuất.

Trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức, chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ một cách nghiêm túc. Tổ chức họp 13 phiên, ban hành 31 nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty. Các cuộc họp đều có đủ số thành viên HĐQT tham dự. Các thành viên HĐQT đều thể hiện trách nhiệm và thống nhất ý kiến, các Nghị quyết và quyết định ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của đa số thành viên thông qua. Các nội dung quan trọng như: Kế hoạch SXKD; Phê duyệt các dự án đầu tư duy trì sản xuất; Quyết toán dự án Khu liên hợp, Dự án Trụ sở làm việc, ...; Bổ nhiệm nhân sự quản lý; Các hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền, ... được 100% thành viên thống nhất thông qua

Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra tình hình, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết. Phối hợp với Ban điều hành kịp thời có các biện pháp phù hợp, điều chỉnh hoạt động SXKD của công ty, chấn chỉnh bổ sung, hoàn thiện các mặt quản lý trong quản trị doanh nghiệp.

Phối hợp với BKS công ty để tăng cường thực hiện chức năng giám sát, quản lý chỉ đạo công ty thực hiện các mục tiêu Đại hội ĐCĐ đề ra và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

### 4. Kết quả giám sát với Giám đốc và Ban điều hành Công ty

Ban điều hành công ty có 5 người, gồm: Giám đốc, 3 Phó giám đốc và Kế toán trưởng công ty Các thành viên trong Ban điều hành công ty đều có trình độ, chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động sản xuất của Công ty. Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể theo chuyên môn và lĩnh vực phụ trách cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và triển khai kế hoạch công việc kế tiếp. Giám đốc và Ban điều hành đã chủ động, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ Đại hội ĐCĐ thông qua, quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần, trách nhiệm.

Hội đồng quản trị công ty giám sát việc sử dụng, quản lý và đầu tư tài sản, mua bán vật tư phục vụ SXKD, giám sát thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Hình thức giám sát theo dự họp với ban điều hành kiểm điểm kết quả SXKD hàng tháng, quý; giám sát thông qua việc kiểm tra trực tiếp và kiểm soát của BKS công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT đều đúng thẩm quyền không gây cản trở hoạt động của Công ty và bộ máy điều hành. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động SXKD của Công ty và có những chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao chất lượng hoạt động SXKD của Công ty và hạn chế các rủi ro.

### 5. Mức thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị năm 2022

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền thù lao đồng/ng/tháng	Tiền thù lao đồng/ng/năm
1	Ông Bùi Tiến Hải	CT HĐQT	7.200.000	86.400.000
2	Ông Nguyễn Văn Phương	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
3	Ông Tô Xuân Thanh	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
4	Ông Trịnh Văn Tuấn	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
5	Ông Phạm Thành Đô	TV HĐQT	6.000.000	72.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>05</b>	<b>31.200.000</b>	<b>374.400.000</b>

## PHẦN III KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

### 1. Nhận định chung

Nhận định nhiệm vụ năm 2023 rất khó khăn, giá bán sản phẩm phôi thép trên thị trường dự báo không còn ở mức cao, nguyên liệu quặng sắt cấp cho lò cao sản xuất nước gang để sản xuất phôi thép phải mua ngoài chủ yếu, thị trường kim loại biến động, khu Nam mở sắt Nà Rụạ đã bước vào giai đoạn tận thu, tài nguyên khu Bắc chưa triển khai được... Vì vậy năm 2023 hoạt động của Công ty được dự báo sẽ có rất nhiều khó khăn, Công ty cần tăng cường công tác quản trị, tính toán cung cấp nguyên liệu phù hợp, gia tăng sản lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, triển khai nhanh dự án khu Bắc mỏ Nà Rụạ, sản xuất kinh doanh có hiệu quả và an toàn.

### 2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023

Năm 2023 HĐQT Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch các chỉ tiêu chính sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu: 3.413,3 tỷ đồng bằng 160% so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận trước thuế: 50,2 tỷ đồng bằng 826% so với TH năm 2022;
- Lợi nhuận sau thuế: 47,7 tỷ đồng bằng 616% so với TH năm 2022;
- Nộp ngân sách: 91,05 tỷ đồng bằng 147% so với TH năm 2022;
- Tổng quỹ lương: 112,8 tỷ đồng bằng 119% so với TH năm 2022;
- Tiền lương bình quân: 11,75 tr.đồng/ng-tháng bằng 116% so với TH năm 2022;
- Phôi thép sản xuất: 220.000 tấn bằng 152% so với TH năm 2022;
- Phôi thép tiêu thụ: 230.000 tấn bằng 164% so với TH năm 2022;
- Đầu tư xây dựng: 24,6 tỷ đồng bằng 441% so với TH năm 2022.

### 3. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023

Như nhận định tình hình nêu ở trên, năm 2023 Hội đồng quản trị sẽ thực hiện và chỉ đạo thực hiện làm tốt các nhiệm vụ sau:

1. Xác định rõ định hướng thị trường chủ yếu để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

2. Thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2023. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2023, đảm bảo cân đối và thu xếp vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, cố gắng từng bước bảo toàn và phát triển vốn, đẩy mạnh quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

3. Chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện các giải pháp nâng cao các mặt quản lý, đặc biệt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, quản lý chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào (than cốc, quặng sắt) và sản phẩm, khắc phục các tồn tại của năm 2022. Xây dựng kế hoạch sản lượng sản xuất năm 2023 linh hoạt với những diễn biến của thị trường giá bán phôi thép, giá đầu vào than cốc, quặng sắt các loại đảm bảo hiệu quả SXKD.

4. Phối hợp cùng Ban kiểm soát công ty chỉ đạo Ban điều hành tăng cường nhận diện các rủi ro trong SXKD, đặc biệt là rủi ro thị trường tiêu thụ, mua bán hàng hoá, nguyên nhiên liệu để có phương án mua bán, tiêu thụ hàng hoá tốt hơn.

5. Chỉ đạo Công ty đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rụa cung cấp quặng sắt cho Nhà máy Gang thép trong thời gian sớm nhất có thể, coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Công ty.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

7. Tiếp tục tái cơ cấu, định biên lại lao động phù hợp với mô hình sản xuất. Nâng cao và hoàn thiện năng lực quản lý và chuyên môn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Tăng cường công tác đào tạo CNKT vận hành tại các vị trí quan trọng, đặc biệt là đào tạo chuyên sâu cho công nhân vận hành lò cao, vận hành lò chuyên...

8. Phối hợp với các tổ chức Chính trị xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật về ATVSLĐ, ATMT, xây dựng Công ty ngày càng phát triển và thịnh vượng.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng về đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của Đại hội ĐCĐ, hoạt động của HĐQT năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023, rất mong được các Quý vị Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; HĐQT.



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty kết quả hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

**I. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát**

- Nhân sự của Ban Kiểm soát năm 2022: số lượng 03 người, bao gồm

- |                        |                |
|------------------------|----------------|
| (1) Ông Hoàng Văn Sáng | - Trưởng Ban;  |
| (2) Ông Lê Văn Lương   | - Thành viên ; |
| (3) Bà Đào Thị Vân Anh | - Thành viên . |

Các thành viên BKS đều độc lập, không giữ các chức vụ quản lý, không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ thông qua và ban hành làm cơ sở, căn cứ cho các hoạt động của Ban.

- BKS có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; xem xét đánh giá hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc, các cán bộ lãnh đạo; giám sát các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh; lựa chọn kiểm toán độc lập; thẩm định báo cáo tài chính.

Trong năm 2022, các thành viên BKS đã nỗ lực trong việc thực thi dựa trên chức năng và nhiệm vụ được giao.

- Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS: thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và trình bày tại thuyết minh BCTC năm 2022 đã kiểm toán.

**II. Kết quả hoạt động của BKS**

**1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Công ty đã đạt kết quả như sau:





STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện/ Kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.538	2.131	60%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	88,8	7,7	9%
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	92,9	61,9	67%
4	Tổng quỹ tiền lương	Tỷ đồng	115,6	95	82%
5	Tiền lương bình quân	Trđ/ng/thg	11,58	10,15	88%
6	Phôi thép sản xuất	Tấn	220.000	145.006	66%
7	Phôi thép tiêu thụ	Tấn	225.000	140.311	62%
8	Giá trị Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	20,37	5,57	27%

Như vậy các chỉ tiêu thực hiện năm 2022 đều không đạt kế hoạch, một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Khâu khai thác mỏ: không đủ đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất do khu Nam đã bước vào giai đoạn tận thu, trong khi công tác đầu tư khu Bắc tiến độ triển khai rất chậm.
- Khâu tuyển luyện: Công ty phụ thuộc nhiều vào quặng thu mua bên ngoài nên ảnh hưởng đến kiểm soát chất lượng sản xuất và tăng chi phí đầu vào; hệ thống lò cao thường xuyên hỏng hóc làm ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm và an toàn lao động. Đã phải dừng lò (ngoài kế hoạch ban đầu) để sửa chữa gần 2 tháng dẫn đến sản lượng phôi thép sản xuất và tiêu thụ ở mức thấp.
- Thị trường: Giá bán thép và nhu cầu thép từ nửa cuối năm có xu hướng giảm mạnh, trong khi giá nguyên nhiên liệu chính cho sản xuất thép vẫn ở mức cao.

## **2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**

- Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có sự phối hợp hoạt động trên tinh thần xây dựng hợp tác. Các Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Kiểm soát giám sát tính đúng đắn và quá trình thực hiện. BKS được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp và tiếp nhận thông tin các phiếu lấy ý kiến của HĐQT trong kỳ, các ý kiến đóng góp của BKS được ghi nhận và thực hiện.

- Kết quả giám sát của BKS:

+ HĐQT trong năm 2022 đã tiến hành các hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp theo kế hoạch. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên trong Ban điều hành của mình để đảm bảo tiến độ công việc. Kết quả công việc được báo cáo, chỉnh lý và kiểm soát theo từng giai đoạn thông qua các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc.

+ Các cán bộ quản lý thực hiện đúng và đầy đủ các chức năng nhiệm vụ và theo quyền hạn được giao, đảm bảo hiệu quả trong công việc. Căn cứ vào kết quả

thực hiện chủ trương kế hoạch, các cán bộ quản lý thường xuyên báo cáo lên Ban GD, kịp thời xin ý kiến giải quyết.

### 3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022

- Một số chỉ tiêu chính của BCTC sau kiểm toán năm 2022 (chi tiết tại tài liệu ĐHĐCĐ và CBTT):

+ Tổng tài sản là 1.986 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn 753 tỷ đồng, tài sản dài hạn 1.233 tỷ đồng. Hàng tồn kho đạt 676 tỷ đồng tăng 230 tỷ so với đầu năm do tăng cả về số lượng phôi thép tồn và đơn giá thành sản xuất phôi thép, cộng với gia tăng dự trữ quặng đầu vào.

+ Nợ phải trả là 1.544 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn 1.201 tỷ đồng, nợ dài hạn 343 tỷ đồng. Tổng tiền gốc vay và nợ tài chính với các ngân hàng là 961 tỷ đồng.

+ Vốn chủ sở hữu là 442 tỷ đồng; hệ số nợ/vốn chủ là 3,5 lần tăng đáng kể so với cùng kỳ (cuối năm 2021 là 3,2 lần).

+ Kết quả kinh doanh (doanh thu, lợi nhuận): đã nêu ở trên.

+ Lưu chuyển tiền tệ: Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2022 là 21,4 tỷ đồng, giảm mạnh (năm 2021 là 127 tỷ đồng) do hàng tồn kho cuối năm 2022 ở mức cao.

Qua xem xét thẩm định Báo cáo tài chính từng năm, Ban kiểm soát có ý kiến như sau :

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty CP Gang thép Cao Bằng lập và đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán CPA Việt Nam. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày cuối năm tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát lưu ý giá trị tổng nợ phải trả và nợ vay ngân hàng trong tổng nợ đều ở mức cao, lãi suất trên thị trường có xu hướng tăng, trong khi nhu cầu vốn thời gian tới cho GPMB, khai thác khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ là rất cao, công ty cần có các giải pháp về tài chính để chủ động dòng tiền và quản trị rủi ro các ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

### 4. Kiến nghị

Các thành viên trong Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thể hiện được tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, kinh tế vĩ mô chưa ổn định thì công tác kiểm soát cũng không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới. BKS có một số kiến nghị như sau:

- Cần phát huy hơn nữa sự phối hợp giữa các thành viên Ban Kiểm soát với nhau, giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo và các phòng ban Công ty.



- Tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong các hoạt động quản lý điều hành và sản xuất của công ty.

- Xây dựng chiến lược công ty và kế hoạch đầu tư xây dựng, SXKD cho giai đoạn 2023-2027, đảm bảo chủ động trữ lượng khai thác thông qua hoàn thành đầu tư khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

- Tiếp tục nâng cao khả năng làm chủ công nghệ dây chuyền, kiểm soát và giảm tiêu hao trong sản xuất; Phân tích và dự báo giá thép đầu ra, giá than cốc, quặng sắt đầu vào để có kế hoạch dự trữ tồn kho hay tiêu thụ hợp lý.

- Kiểm soát và sử dụng linh hoạt dòng tiền, mở rộng quan hệ và hạn mức với các tổ chức tín dụng, đề nghị sự hỗ trợ từ Tổng công ty, các sở ban ngành địa phương cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thường xuyên phân tích đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình tài chính của Công ty.

### III. Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2023

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty các năm tiếp theo, Ban kiểm soát xin đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2023 như sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước; Giám sát tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đầu tư, thực hiện sản xuất kinh doanh.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. Đồng thời thực hiện thẩm định BCTC định kỳ (quý/bán niên/năm) của Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhiệm vụ theo yêu cầu của cổ đông.

Trên đây là toàn bộ nội dung BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính mong Quý vị đóng góp ý kiến để BKS làm tốt chức năng, nhiệm vụ cổ đông giao phó và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

BKS xin trân trọng cảm ơn ĐHĐCĐ, HĐQT, Ban Giám đốc, các phòng chức năng, phân xưởng trực thuộc và cán bộ CNV Công ty đã ủng hộ và hợp tác để tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT; BKS.



Số: 25 /TTr-GTCB

Cao Bằng, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;  
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14;  
Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

**1. Đề xuất về các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:**

Ban kiểm soát đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán của Công ty.

**2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập:**

Với các tiêu thức như trên, Ban kiểm soát đề xuất 03 Công ty kiểm toán độc lập để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA);
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT);
- Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM).

**3. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:**

- Thông qua phê duyệt danh sách 03 công ty kiểm toán độc lập nêu trên, hoặc đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn một trong 03 Công ty kiểm toán độc lập nêu trên làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, các chỉ tiêu chính bao gồm:

Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>100-BCĐKT</b>	<b>753.250</b>	<b>500.341</b>
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>200-BCĐKT</b>	<b>1.232.991</b>	<b>1.332.141</b>
<b>III. Nợ phải trả</b>	<b>300-BCĐKT</b>	<b>1.543.968</b>	<b>1.395.662</b>
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	1.200.541	905.660
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT	343.427	490.002
<b>IV. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>400-BCĐKT</b>	<b>442.273</b>	<b>436.820</b>
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT	442.273	436.820
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	430.064	430.064
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.209	6.757
<b>V. Tổng cộng tài sản</b>	<b>270-BCĐKT</b>	<b>1.986.242</b>	<b>1.832.483</b>
<b>VI. Kết quả kinh doanh</b>		<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
1. Tổng doanh thu		2.132.895	2.899.900
2. Tổng chi phí		2.126.806	2.546.600
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD	6.089	355.990
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD	7.749	341.849
<b>VII. Chỉ tiêu khác</b>			
1. Tổng số đã nộp ngân sách NN		62.904	134.844
2. Lợi nhuận trước thuế/vốn CSH (%)		1,38	0,81
3. Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH (%)		1,75	0,78
4. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản (%)		0,39	0,19
5. Tổng số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		3,49	3,12

Báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán đã được đăng tải trên Website của Công ty <http://gtcb.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Bùi Tiên Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GANG THÉP CAO BẰNG**

Số: 27 /TTr-GTCB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 05 tháng 4 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi, bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB ngày 21/7/2021 của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã kiểm toán.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

- Kết quả thực hiện Sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty lợi nhuận sau thuế là 7,7 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến ngày 31/12/2022 là 12,2 tỷ đồng. Do vậy Công ty sẽ không thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ trong năm 2022 như sau: (Chi tiết theo Bảng phân phối lợi nhuận đính kèm).

- Theo kế hoạch trình thông qua, dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2023 của Công ty là 47,7 tỷ đồng. Năm 2023 Công ty không chia cổ tức, chỉ trích lập một phần lợi nhuận sau thuế các quỹ, phần còn lại toàn bộ lợi nhuận dùng để thực hiện duy trì sản xuất kinh doanh khu Bắc mỏ sắt Nà Rạ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

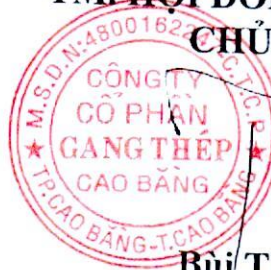
**Nơi nhận:**

- Như trên;

- HĐQT, BKS;

- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Tiến Hải**



**BẢNG DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, VỐN CHỦ SỞ HỮU ĐẾN NGÀY 31/12/2022**

(Kèm theo Tờ trình số: 27 /TTr-GTCB ngày 05 tháng 4 năm 2023)

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền dự kiến (Đồng)
<b>I</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>		
1	Tổng Lợi nhuận trước thuế (dự kiến)		
2	Các khoản không được trừ khi tính thuế TNDN (nếu có)	x	6.089.635.013
3	Thu nhập chịu thuế TNDN		19.825.930.799
4	Tổng số thuế TNDN phải nộp	x	25.915.565.812
	- Trong đó: Thuế TNDN hiện hành		(1.659.589.585)
	- Thuế TNDN được miễn, giảm		5.183.113.162
	- Điều chỉnh thuế TNDN năm trước		758.192.425
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(6.084.510.322)
	Trong đó: a/ Lợi nhuận sau thuế năm 2022		12.209.402.966
	b/ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	x	7.749.224.598
6	Thuế TNDN phải thu của Nhà nước	x	4.460.178.368
7	Trả cổ tức		1.659.589.585
	- Vốn điều lệ ( 430,063 tỷ trong đó: Vimico 52,53%, cổ đông khác 47,47%)	x	-
	- Tỷ lệ chia cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:		-
	Dự kiến phân chia cổ tức:		-
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại		-
9	Lợi nhuận dự kiến phân phối: 9=(5)-(6)-(8)	x	5.549.813.381
a	Trích thưởng Ban quản lý điều hành ( theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT, BDH)	x	5.000.000.000
b	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (theo kết quả phân loại doanh nghiệp và quỹ lương BQ tháng)		5.000.000.000
	+ Trong đó quỹ khen thưởng	40%	2.000.000.000
	+ Quỹ phúc lợi	60%	3.000.000.000
<b>II</b>	<b>Một số chỉ tiêu làm cơ sở tính toán:</b>		
1	<b>Số liệu trước khi phân phối lợi nhuận năm nay:</b>		
	- Số dư quỹ bổ sung vốn điều lệ	x	
	- Số dư quỹ dự phòng tài chính	x	
	- Số dư quỹ đầu tư phát triển	x	
	- Quỹ lương bình quân 1 tháng của doanh nghiệp thực hiện trong năm báo cáo	x	7.917
2	<b>Một số chỉ tiêu đánh giá theo quyết định số 224/ 2006/QĐ-TTg và Thông tư 115/2007/TT-BTC</b>		
2.1	Công ty tự xếp loại doanh nghiệp (A,B,C)	x	C
2.2	Công ty tự xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT, BGD ( hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ)	x	Hoàn thành Tốt nhiệm vụ
<b>III</b>	<b>Vốn chủ sở hữu sau khi phân phối lợi nhuận năm nay (Đã bao gồm phần bổ sung từ phân phối lợi nhuận dự kiến năm nay):</b>		
	<b>Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/ năm báo cáo:</b>		
	- Vốn điều lệ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	x	430.063.660.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	x	5.549.813.381
		x	-

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022**  
**và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng sửa đổi bổ sung lần thứ tư ban hành kèm theo Quyết định số 856/QĐ-GTCB, ngày 21/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng số 759/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023, cụ thể như sau:

**1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022:**

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV BKS không chuyên trách chi trả bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách:

TT	Chức danh	Số người	Mức tiền lương xác định thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng	Mức tiền lương xác định thù lao thực hiện đồng/ng/tháng	Tỷ lệ	Tiền thù lao (đ/người/th)	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	01	24.000.000	36.000.000	20%	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	04	21.000.000	30.000.000	20%	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	01	21.000.000	30.000.000	20%	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS	02	19.000.000	28.000.000	20%	5.600.000	134.400.000
	<b>Cộng</b>	<b>08</b>					<b>580.800.000</b>

(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi triệu, tám trăm nghìn đồng./.)

(Theo Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP, ngày 13/6/2016 của Chính Phủ; Thông tư Số: 28/2016/TT-BLĐTBXH, ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội. Quỹ thù lao của người quản lý Công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách).



**2. Kế hoạch mức chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty năm 2023 như sau:**

Thù lao của Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, Trưởng BKS, TV BKS không chuyên trách tạm tính bằng 20% mức lương kế hoạch của người quản lý Công ty chuyên trách:

TT	Chức danh	Mức tiền lương xác định thù lao kế hoạch đồng/ng/tháng	Tỷ lệ	Số người	Tiền thù lao (đ/người/th)	Tiền thù lao (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	36.000.000	20%	01	7.200.000	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	30.000.000	20%	04	6.000.000	288.000.000
3	Trưởng BKS	30.000.000	20%	01	6.000.000	72.000.000
4	Thành viên BKS	28.000.000	20%	02	5.600.000	134.400.000
	<b>Cộng</b>			<b>08</b>		<b>580.800.000</b>

(Bằng chữ: Năm trăm tám mươi triệu, tám trăm nghìn đồng./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Tiến Hải**